

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 102/2019/HS-ST

Ngày: 25-11-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Đoàn.

Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Hòa.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hà Thị Vũ.

Bà Nguyễn Thị Khuyên.

Bà Điều Thị Thúy Hà.

- Thư ký phiên tòa; Bà Ngô Thị Hạnh Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thảo, Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 85/2019/TLST-HS ngày 28 tháng 10 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 94/2019/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 11 năm 2019, đối với các bị cáo:

1. Ly A S (tên gọi khác: Không), sinh năm 1977, tại tỉnh Ph, nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào.

Nơi cư trú: Bản H, Cùm P, huyện M, tỉnh Ph, nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào; nghề nghiệp: Làm nương; trình độ văn hóa: Không; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Lào; bố đẻ Ly Vả L (Đã chết) và mẹ đẻ Mùa Thị M, sinh năm 1956; có vợ 1 là Hù Thị Chứ, sinh năm 1978 và 05 con, con lớn nhất sinh năm 2000, con nhỏ nhất sinh năm 2017; có vợ 2 là Chớ Thị Tha, sinh năm 1977 và 01 con, sinh năm 2018; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị kết án và chưa bị xử phạt vi phạm hành chính tại Việt Nam; bị bắt tạm giữ từ ngày 18/01/2019 đến ngày 24/01/2019 tạm giam tại trại Tạm giam Công an tỉnh Điện Biên cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Hù A C (tên gọi khác: Không), sinh năm 1996, tại tỉnh Ph, Lào.

Nơi cư trú: Bản Huổi H, Cùm P, huyện M, tỉnh Ph, nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào; nghề nghiệp: Làm nương; trình độ văn hóa: 05/12 phổ thông Lào;

dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Lào; con ông Hù A N (Đã chết) và bà Chớ Thị T, sinh năm 1977; có vợ Thào Thị P, sinh năm 1997 và 02 con, con lớn nhất sinh năm 2015, con nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị kết án và chưa bị xử phạt vi phạm hành chính tại Việt Nam; bị bắt tạm giữ từ ngày 18/01/2019 đến ngày 24/01/2019 tạm giam tại trại Tạm giam Công an tỉnh Điện Biên cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Ly A S: Ông Nguyễn Quang K, Luật sư Văn phòng Luật sư A, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Điện Biên (Có mặt tại phiên tòa)

- Người bào chữa cho bị cáo Hù A C: Ông Nguyễn Trần D – Luật sư, Văn phòng Luật sư Trần D, Đoàn Luật sư tỉnh Điện Biên (Có mặt tại phiên tòa).

- Người phiên dịch tiếng H'Mông: Ông Sùng A C, sinh năm 2000. Địa chỉ: Tổ dân phố 16, phường M, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên (Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 22 giờ 30 phút, ngày 17/01/2019 tại khu vực biên giới Việt Nam – Lào giáp xã N, huyện N, tỉnh Điện Biên, tổ công tác Phòng, phòng chống ma túy và tội phạm Bộ chỉ huy - Bộ đội Biên phòng tỉnh Điện Biên phối hợp với Đồn biên phòng N phát hiện và bắt quả tang, thu giữ của Ly A S và Hù A C đang mua bán trái phép 07 cục nhựa thuốc phiện có khối lượng là 1.683,6 gam và 02 túi Methamphetamine có khối lượng 486,57 gam.

Nguồn gốc số ma túy bị thu giữ là do Ly A S mua của người đàn ông Trung Quốc sống ở Lào với giá 07 triệu kíp Lào (thuốc phiện) và 800.000 kíp Lào (Hồng phiến) nhưng chưa trả tiền, hẹn khi nào bán được sẽ trả tiền. Sau khi mua được ma túy Ly A S rủ Hù A C tham gia cùng và hứa tiền lãi của việc bán ma túy sẽ chia đôi. Hù A C đồng ý, ngày 17/01/2019 tại khu vực biên giới Việt Nam - Lào giáp xã N, huyện N, tỉnh Điện Biên, khi các bị cáo mang ma túy sang Việt Nam để bán cho đối tượng tên là C như đã thỏa thuận thì bị tổ công tác Phòng, phòng chống ma túy và tội phạm Bộ chỉ huy - Bộ đội Biên phòng tỉnh Điện Biên phối hợp với Đồn biên phòng N phát hiện và bắt quả tang thu giữ cùng toàn bộ vật chứng vụ án.

Tại bản Kết luận giám định số: 256/GĐ-PC09 ngày 01/02/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên kết luận:

- 07 (bảy) mẫu chất dẻo màu nâu đen trích ra từ vật chứng thu giữ của Ly A S và Hù A C gửi giám định là ma túy: Loại Thuốc phiện.

- 30 (ba mươi) mẫu các viên nén màu hồng, xanh trích ra từ vật chứng thu giữ của Ly A S và Hù A C gửi đến giám định là ma túy: Loại Methamphetamine.

- Khối lượng 07 gói (bảy) gói chất dẻo màu nâu đen thu giữ khi bị bắt quả tang Ly A S và Hù A C là 1.683,6 gam.

- Khối lượng toàn bộ các viên nén màu hồng, xanh chứa bên trong 30 túi (ba mươi) túi nilon thu giữ của Ly A S và Hù A C là 486,57 gam.

- Thuốc phiện nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 398, Mục IID, Danh mục II, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018.

- Methamphetamine trong danh mục các chất ma túy, STT: 323, Mục IIC, Danh mục II, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018.

Tại bản Cáo trạng số: 67/CT-VKS-P1 ngày 23/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố các bị cáo Ly A S và Hù A C về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm h Khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm h Khoản 4 Điều 251; điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Ly A S mức án 20 (Hai mươi) năm tù.

Xử phạt bị cáo Hù A C mức án 20 (Hai mươi) năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại Khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS xử lý theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Những người bào chữa cho các bị cáo Ly A S và Hù A C, không có ý kiến tranh luận gì về tội danh và điều luật áp dụng đối với các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng quy định tại điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với cả hai bị cáo và xem xét đến điều kiện sống và nhận thức của các bị cáo để xét xử các bị cáo ở mức thấp nhất của khung hình phạt. Đề nghị không áp dụng Khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng và Luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã nêu. Các bị cáo không tranh luận gì đối với đại diện Viện kiểm sát, không bổ sung gì đối với nội dung bài bào chữa của những người bào chữa.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật Việt Nam, các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về hành vi phạm tội của các bị cáo Ly A S và Hù A C:

Tại phiên tòa, các bị cáo Ly A S và Hù A C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra được ghi nhận tại Biên bản bắt người phạm tội quả tang và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Do biết việc mua bán trái phép chất ma túy vào Việt Nam thu được nhiều lợi nhuận. Khi được đối tượng tên là C người Việt Nam thỏa thuận mua với giá 17 triệu đồng/01 kg nhựa thuốc phiện và 02 triệu đồng/01 túi hồng phiện. Ly A S đã tìm và đi mua nợ được 07 cục nhựa thuốc phiện có khối lượng là 1.683,6 gam và 02 túi Methamphetamine có khối lượng 486,57 gam. Sau khi mua được ma túy Ly A S đã rủ Hù A C cùng mang sang Việt Nam để bán cho đối tượng tên là C như đã thỏa thuận và hứa số tiền lãi từ việc bán ma túy sẽ chia đôi. Ngày 17/01/2019 tại khu vực biên giới Việt Nam - Lào giáp xã N, huyện N, tỉnh Điện Biên khi các bị cáo mang ma túy sang Việt Nam để bán cho đối tượng tên là C như đã thỏa thuận thì bị tổ công tác Phòng, phòng chống ma túy và tội phạm Bộ chỉ huy - Bộ đội Biên phòng tỉnh Điện Biên phối hợp với Đoàn biên phòng N phát hiện và bắt quả tang thu giữ cùng toàn bộ vật chứng vụ án.

Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận hành vi của các bị cáo Ly A S và Hù A C đã phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo quy định tại Điều 251 Bộ luật Hình sự như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét về tính chất của vụ án thấy rằng:

Hành vi phạm tội của các bị cáo trong vụ án này mang tính chất đặc biệt nghiêm trọng. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự do hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra. Các bị cáo biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, song vì mục đích tư lợi, các bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội mua bán trái phép 07 cục nhựa thuốc phiện có khối lượng là 1.683,6 gam và 02 túi Methamphetamine có khối lượng 486,57 gam.

Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước Việt Nam về chất ma túy, trực tiếp là hoạt động tàng trữ, vận chuyển, mua bán các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội nên cần phải xử lý nghiêm khắc theo quy định của pháp luật.

Về tình tiết định khung hình phạt:

Hành vi mua bán trái phép 07 cục nhựa thuốc phiện có khối lượng là 1.683,6 gam và 02 túi Methamphetamine có khối lượng 486,57 gam của các bị cáo Ly A S và Hù A C đã vi phạm tình tiết định khung được quy định tại điểm h Khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với các bị cáo:

Các bị cáo Ly A S và Hù A C đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Sau khi bị bắt, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ của các bị cáo được quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Song số lượng ma túy mà các bị cáo tham gia mua bán là đặc biệt nghiêm trọng. Mặc dù các bị cáo phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự được coi là nhân thân tốt. Trong vụ án này có hai bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội nhưng chỉ là đồng phạm giản đơn.

Xét thấy hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra là đặc biệt nghiêm trọng xâm phạm đến trật tự, trị an trong toàn xã hội nói chung và những nơi xảy ra vụ án nói riêng. Để nghiêm trị những hành vi phạm tội đặc biệt nghiêm trọng, nhất là tội phạm về ma túy. Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tù có thời hạn để cải tạo giáo dục các bị cáo, lấy đó làm bài học cảnh báo chung cho toàn xã hội; phục vụ cho công tác đấu tranh, ngăn ngừa các loại tội phạm trong tình hình hiện nay.

Ngoài hình phạt chính, theo quy định Khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự, người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, cấm đảm nhận chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm. Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy nghề nghiệp chính của các bị cáo là làm ruộng, không có nguồn thu nhập nào khác, điều kiện kinh tế còn gặp khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[4] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Điện Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người bào chữa cho các bị cáo không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[5] Về vật chứng vụ án: Áp dụng Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Đối với số ma túy, ba lô dùng đựng ma túy, cân tiểu ly, đèn pin đã thu giữ của các bị cáo cần bị tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc điện thoại di động thu giữ của Ly A S bị cáo đã dùng vào việc phạm tội cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

[6] Về án phí: Căn cứ vào Điều 135, Điều 136 BLTTHS năm 2015; điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Ly A S, Hù A C, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong vụ án theo lời khai của các bị cáo thì số ma túy đó các bị cáo định bán cho đối tượng tên là C (người Việt Nam) nhà ở bản P, xã N, huyện N và đối tượng tên là Pa S (người Lào) nhà ở bản Ph, Cúm P – Lào đã bán ma túy cho Ly A S bị cáo đều không biết tên tuổi địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, xử lý và không xác minh làm rõ được. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm h Khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố: Các bị cáo Ly A S và Hù A C đều phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

2. Áp dụng điểm h Khoản 4 Điều 251, điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo Ly A S 20 (*Hai mươi*) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/01/2019.

- Xử phạt bị cáo Hù A C 20 (*Hai mươi*) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/01/2019.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

*** Tịch thu tiêu hủy:**

- 1.667,36 gam thuốc phiện và 473,07 gam Methamphetamine là vật chứng còn lại sau khi giám định.

- 01 cân tiểu ly vỏ bằng gỗ đã cũ qua sử dụng, thu giữ của Ly A S.

- 01 đèn pin màu vàng nhạt đã cũ qua sử dụng, thu giữ của Ly A S.

- 01 ba lô màu xanh (kiểu ba lô Bộ đội) đã cũ qua sử dụng, thu giữ của Ly A S.

*** Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước:**

- 01 (Một) điện thoại di động loại bàn phím nhấn hiệu GIONEE màu đỏ - đen, đã cũ thu giữ của Ly A S.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên ngày 23/10/2019).

4. Về án phí: Căn cứ vào Điều 135, Điều 136 BLTTHS năm 2015; điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Ly A S và Hù A C, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Căn cứ các Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, các bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 25/11/2019).

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Công an tỉnh Điện Biên;
- Các bị cáo;
- Những người bào chữa;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên;
- Cục THADS tỉnh Điện Biên;
- UBND Cụm P, huyện M, tỉnh P, nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào.
- Phòng HC Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Vụ Giám đốc kiểm tra I (TAND tối cao);
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyễn Trọng Đoàn